

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS- ST
Ngày: 13/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Thi
2. Ông Kiều Công Ích.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Q- sinh ngày 11 tháng 10 năm 2001 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị H1 sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị Minh X- sinh năm 1991
Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Hoàng Phúc L- sinh năm 1993
Địa chỉ: Tòa nhà X, phường T, quận N1, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/9/2022, Lê Văn Q, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đang chơi ở nhà bạn gái là chị Đinh Thị Thu P, sinh năm 2000 ở khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0328.469.1xx của Q bị hỏng, nên Q đã lắp 01 chiếc sim điện thoại khác của Q số 0904.334.1xx vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng của chị P để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Q dùng Iphone 6 Plus của chị P đăng nhập vào tài khoản FaceBook của Q, lướt bảng tin thì thấy có trang “*Shop Điện Thoại Chữ Tín*” của anh Hoàng Phúc L, sinh năm 1993, địa chỉ: Tòa nhà X, phường T, quận N1, Thành phố Hà Nội đang đăng bài quảng cáo bán nhiều loại điện thoại cảm ứng. Do điện thoại hỏng nhưng không có tiền mua, nên Q nảy sinh ý định sẽ đặt mua điện thoại của anh L, rồi đợi khi có nhân viên chuyển phát đến giao hàng thì Q sẽ lợi dụng sơ hở của nhân viên cầm gói hàng bỏ chạy để chiếm đoạt. Q đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger với “*Shop Điện Thoại Chữ Tín*”, qua nói chuyện và mặc cả Q đặt mua của anh L 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XsMax, bản Ram 4GB, bộ nhớ trong 64GB với giá 3.000.000 đồng. Q bảo anh L gửi đến tên người nhận Lê Văn H3 (là tên do Q tự nghĩ ra), địa chỉ nhận hàng tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, số điện thoại nhận hàng là 0904.334.1xx. Anh L đồng ý, đã đóng gói và gửi chiếc điện thoại trên cho Q qua đơn vị vận chuyển Giao hàng tiết kiệm.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, chị Đỗ Thị Minh X, sinh năm 1991, trú tại khu 2, xã Đ, huyện T là nhân viên giao hàng của Bưu cục giao hàng tiết kiệm huyện T được giao đơn hàng mà anh L gửi cho Q. Chị X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, gắn BKS: 19U1- 99xx mang hàng đi giao cho khách và nhận tiền nộp về bưu cục theo đúng quy định trong hợp đồng lao động. Chị X sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0917.085.1xx gọi đến số điện thoại 0904.334.1xx của Q để hẹn địa điểm giao hàng. Q không muốn nhận hàng ở nhà P nên đã đi bộ ra đoạn đường liên khu giáp ranh giữa thị trấn T và xã N2, huyện T, vừa đi vừa giữ liên lạc với chị X qua điện thoại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Q đang đi bộ ở đoạn đường bê tông thuộc khu 8, xã N2 thì gặp chị X đi xe mô tô ngược chiều. Lúc này, qua điện thoại chị X hỏi: “*Em lấy hàng à?*”. Q trả lời: “*Vâng*”. Do khoảng cách gần và chị X mặc áo màu xanh lá của shipper (người giao hàng) nên Q nhận ra. Khi gặp Q, chị X lấy từ trong giỏ hàng ra một chiếc hộp bìa cát tông dạng hình hộp chữ nhật, màu vàng, nâu, dán băng dính màu xanh kín quanh hộp, mặt đáy bên ngoài hộp được dán mã vận đơn của sản phẩm, rồi chị X mở gói hàng ra, đưa cho Q một hộp màu trắng (kiểu vỏ hộp máy Iphone), Q nhận chiếc hộp này rồi mở ra, thì thấy bên trong có một chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone XSMax, màu vàng gold, bên trong hộp còn có dây sạc, củ sạc, tai nghe loại có dây, tất cả đều màu trắng. Q ấn nút nguồn để khởi động máy thì thấy điện thoại lên nguồn, hoạt động bình thường. Sau đó, Q kiểm tra máy, khoảng 05 phút sau, chị X hỏi Q: “*Em có thắc mắc gì không, có thì để chị gọi điện thoại về cho Shop?*”. Q nói: “*Sao phần cài đặt chỉ có nguyên tiếng Anh mà không có tiếng Việt?*”. Thấy Q thắc mắc, chị X lấy điện thoại của chị X ra rồi gọi điện thoại cho chủ Shop, nhưng không gọi được. Chị X nói với Q: “*Chị không gọi được cho Shop, số điện thoại không đúng, để chị mang trả về cho Shop*”. Lúc này, Q sợ chị X mang trả lại cho chủ Shop thì sẽ không chiếm đoạt được chiếc điện thoại nên Q nói: “*Thôi để em lấy, đợi em xuống đây lấy tiền*”. Chị X nói: “*Của em hết ba triệu*”. Lúc này, Q vẫn cầm điện thoại cùng hộp điện thoại và đi

bộ xuống theo lối cổng ngay phía bên phải (theo hướng Q đi từ nhà P ra) để vào một nhà dân (là nhà ở của gia đình bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955 ở khu 8, xã N2, huyện T) mục đích để bỏ chạy. Do nhà bà H2 vây lưới xung quanh vườn và có người ở nhà, còn chị X cũng đi bộ theo nên Q không có cơ hội bỏ chạy. Q đi đến trước cửa chính của nhà bà H2 thì bà H2 nói: “*Có việc gì thế?*”. Q hỏi: “*Cho cháu hỏi đường đến nhà ông T1*” thực tế Q không biết ai tên T1. Bà H2 nói: “*Sang nhà ông T1 thì đi lên cổng trên*”. Q quay lại đường cũ để đi ra cổng. Lúc này chị X đang đứng ở giữa con dốc là đường xuống cổng nhà bà H2. Khi Q đi đến khu vực đầu nhà bà H2 thì chồng bà H2 là ông Đỗ Văn P1 sinh năm 1958, từ trong nhà đi ra hỏi: “*Cái gì đấy?*”. Q nói: “*Cái điện thoại cháu đã mua rồi*”, mục đích để chị X nghĩ đây là nhà người quen của Q, thực chất Q không quen biết gì ông bà P1H2. Thấy Q đi ra cổng, lên dốc để lên đường bê tông chị X cũng đi lên theo. Khi đi lên đường bê tông, Q nói với chị X: “*Em đi lên trên này lấy tiền*” nhằm mục đích tìm cơ hội bỏ chạy. Chị X đồng ý, đi lại chỗ dựng xe máy để quay xe đi theo Q. Thấy vậy, Q cầm chiếc điện thoại và hộp đựng điện thoại chạy thật nhanh vào ngã rẽ theo lối cổng vào nhà ông Phan Quốc T1, sinh năm 1965, thuộc khu 8, xã N2, rồi men theo đường đất nhỏ, chạy lên khu vực gần đỉnh đồi keo gần đó. Còn chị X, khi quay đầu lại thấy Q bỏ chạy, đã nhanh chóng quay xe và điều khiển xe đuổi theo Q, nhưng do Q rẽ vào ngõ và chạy lên đồi nên chị X không đuổi theo kịp. Chị X quay lại nhà ông bà P1 H2 hỏi thì mới biết họ không biết Q là ai. Xác định bị chiếm đoạt tài sản, chị X đã đến Công an huyện T trình báo.

Tại cơ quan điều tra chị X giao nộp: 01 (Một) chiếc hộp bìa Carton đã qua sử dụng, màu vàng, nâu, dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (20 x 11 x 7) cm, phần mặt ngoài các mặt hộp bìa đều được dán các miếng băng dính màu xanh, trên bề mặt băng dính có in ghi dòng chữ “*Giaohangtietkiem.vn*” màu đen. Phần đáy ngoài hộp bìa có một tờ giấy dạng hình chữ nhật được dán bằng băng dính trong suốt là mã vận đơn: “*MB12-11-M4*”, Số sê ri: 1029726892”. Mặt trên của hộp bìa giấy phần băng dính dán các mép hộp bìa đã được cắt nên hộp bìa mở được, bên trong hộp không có đồ vật, tài sản gì.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, Q lấy củ sặc, dây sặc và tai nghe trong hộp điện thoại để vào túi quần bên trái rồi rút hộp điện thoại đi. Do sợ bị phát hiện nên Q ngồi trên đồi keo khoảng gần 01 giờ đồng hồ. Tại đây, Q tháo sim điện thoại số 0904.334.1xx trong chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị P ra rồi cất vào trong người, để chị X không liên lạc được với Q nữa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi men theo đường đồi về nhà chị P. Q trả điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6 Plus cho chị P. Đến khoảng hơn 12 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi xe taxi ra đường cao tốc, rồi một mình bắt xe khách để đi về huyện V, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình di chuyển, Q đã làm rơi mất chiếc tai nghe là phụ kiện của chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được và chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 1280 của Q. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q bị Công an huyện T triệu tập đến để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đồng thời giao nộp những đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, kiểu dáng giống điện thoại Apple Iphone Xsmax, viền và mặt lưng màu vàng, mặt lưng có in dòng

chữ: “Iphone” và hình ảnh “quả táo cắn dở”, dung lượng 64 GB, số IMEI 1: 355897463617980, số IMEI 2: 355560897860464, số MEID: 35916107072645. Điện thoại có khay có thể gắn 02 (hai) sim. Điện thoại được gắn 01 (một) sim số: 0328.469.1xx. Điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc Iphone màu trắng, dạng hình hộp.
- 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng.
- 01 (một) chiếc sim nhãn hiệu Mobifone, qua kiểm tra xác định số điện thoại của sim: 0904.334.1xx.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ có yêu cầu định giá tài sản số 53, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ định giá số tài sản mà Lê Văn Q chiếm đoạt gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng giống điện thoại Apple Iphone Xsmax; 01 củ sạc; 01 dây sạc; 01 tai nghe.

Ngày 06/10/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Phú Thọ có Kết luận về việc định giá tài sản số 53/KL- HDDGTS, kết luận tổng tài sản bị Q chiếm đoạt tại thời điểm định giá tháng 9/2022 có trị giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT- VKS.TB, ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Lê Văn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn Q khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (15/11/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn Q.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc hộp bìa Carton màu vàng, nâu, bên ngoài có ghi thông tin, giá trị đơn hàng; 01 sim điện thoại số: 0904.334.156 và 01 sim điện thoại số: 0328.469.1xx thu giữ của Lê Văn Q.

- Xác nhận: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh Hoàng Phúc L 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng giống điện thoại Apple Iphone Xsmax, viền và mặt lưng màu vàng; 01 củ sạc điện thoại kèm dây sạc, đều màu trắng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng.

* Bị cáo Lê Văn Q không tranh luận, không bào chữa.

* Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình gây ra, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với bố mẹ, gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Lê Văn Q khai nhận: Do không có tiền, nhưng muốn có 01 chiếc điện thoại di động để sử dụng, bị cáo đã nghĩ ra kế hoạch sẽ đặt mua 01 chiếc điện thoại qua mạng xã hội, khi nhân viên của đơn vị vận chuyển đến giao hàng, Q sẽ nhận hàng rồi bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. Ngày 14/9/2022, qua mạng xã hội Facebook, Lê Văn Q đã đặt mua của anh Hoàng Phúc L 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSMax màu vàng gold kèm phụ kiện, hai bên thỏa thuận giá là 3.000.000 đồng, Q sẽ trả tiền khi nhận hàng. Anh L đã đóng gói hàng, gửi cho Q qua dịch vụ vận chuyển Giao hàng tiết kiệm. Ngày 16/9/2022, khi gói hàng đến Bureau giao hàng tiết kiệm huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị Đỗ Thị Minh X là nhân viên giao hàng của Bureau được giao thực hiện việc giao hàng và nhận tiền do khách hàng thanh toán để nộp về bureau. Chị X đã liên lạc với Q qua điện thoại, để hẹn địa điểm giao nhận hàng. Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2022, chị X gặp Q tại đoạn đường liên khu thuộc khu 8, xã N, huyện T. Chị X mở gói hàng, đưa hộp đựng chiếc điện thoại để Q lấy điện thoại ra kiểm tra. Sau đó, Q giả vờ đi lấy tiền trả, cầm theo chiếc điện thoại, di chuyển ra khỏi vị trí đang đứng cùng chị X. Lợi dụng lúc chị X đi lại chỗ để xe mô tô, quay xe định đi theo Q, thì Q nhanh chóng bỏ chạy, chiếm đoạt chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone XSMax, kèm theo phụ kiện là 01 tai nghe, 01 củ sạc, 01 dây sạc điện thoại.

[3]. Lời khai của bị cáo Lê Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Lê Văn Q dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Phúc L là 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone XSMax, kèm theo phụ kiện mà chị Đỗ Thị Minh X đang được giao quản lý, sau đó nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt. Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lê Văn Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

“Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2.....”

[4]. Tội phạm mà Lê Văn Q thực hiện là nghiêm trọng. Bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị từ trước và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách công khai, trắng trợn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Lê văn Q được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy Lê Văn Q có nhân thân tốt, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, vì vậy xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tài liệu điều tra xác định Lê Văn Q không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh Hoàng Phúc L 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng giống điện thoại Apple Iphone Xsmax, viền và mặt lưng màu vàng; 01 củ sạc, 01 dây sạc điện thoại đều màu trắng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh L, cần xác nhận.

- 01 chiếc hộp bìa Carton màu vàng, nâu là hộp đựng chiếc điện thoại để vận chuyển, không có giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số: 0904.334.1xx Q sử dụng liên lạc đặt hàng, nhận hàng mục đích để chiếm đoạt tài sản; 01 sim điện thoại số 0328.469.1xx Q sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không đề nghị nhận lại vì không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, 02 sim điện thoại này sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Phúc L đã nhận lại 01 điện thoại và 01 sạc điện thoại. Anh L không yêu cầu Lê Văn Q bồi thường 01 tai nghe điện thoại mà Q làm mất, cũng không yêu cầu bồi thường khoản gì khác; chị Đỗ Thị Minh Xcũng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, về dân sự Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt Lê Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (15/11/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn Q.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc hộp bìa Carton màu vàng, nâu, bên ngoài có ghi thông tin, giá trị đơn hàng do chị Đỗ Thị Minh X giao nộp.

- 02 sim điện thoại số: 0904.334.1xx và 0328.469.1xx thu giữ của Lê Văn Q.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

- Xác nhận: Ngày 27/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh Hoàng Phúc L 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng giống điện thoại Apple Iphone Xsmax, viền và mặt lưng màu vàng; 01 củ sạc, 01dây sạc điện thoại, đều màu trắng (Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Trại TG Công an tỉnh PT;
- UBND xã S;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

